ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 100 /BC-UBND	*Bình Dương, ngày 01 tháng 8 năm 2016*

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH BÌNH DƯƠNG
ĐẾN Số: 000804
Ngày: 02-08-2016
Chuyển:

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học 2015-2016 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2016-2017

Năm học 2015-2016 là năm đầu tiên triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015-2020, là năm thứ hai thực hiện Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình hành động số 81-CTHĐ/TU ngày 03/4/2014 của Tỉnh ủy Bình Dương thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương lần thứ tám (khóa XI) về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo ngành Giáo dục và Đào tạo *(viết tắt là GDĐT)* tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2015-2016 và tiếp tục thực hiện hiệu quả chủ đề: "Đổi mới thực chất, hiệu quả nâng cao, chất lượng bền vững"; phương châm hành động "Năng động - Sáng tạo" và khẩu hiệu hành động "Tận tâm, tận tụy, tận lực, tất cả vì học sinh thân yêu"; với sự nỗ lực của toàn ngành giáo dục và đào tạo, kết quả đạt được như sau:

Phần I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2015-2016

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và hành động trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

Về công tác tuyên truyền trong Chiến lược phát triển giáo dục, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở GDĐT, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐTBXH) phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí tổ chức tuyên truyền thường xuyên và theo chuyên đề trên các phương tiện truyền thông đại chúng; xây dựng và nâng cao chất lượng các chuyên mục, chuyên đề truyền thông về giáo dục, đào tạo, dạy nghề trên các báo đài; nâng cao chất lượng các đợt sinh hoạt chính trị hàng năm của các cơ sở giáo dục và đào tạo; kịp thời phổ biến, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, văn bản Luật, văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục và đào tạo.

Đã kịp thời chỉ đạo Sở GDĐT, Sở LĐTBXH, các Sở ban, ngành, tổ chức, đoàn thể, UBND cấp huyện chủ động tham mưu các chủ trương chính sách để thực hiện chỉ đạo của Trung ương cho phù hợp với tình hình địa phương; tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc, những cơ chế, chính sách còn bất cập, những nhiệm vụ trọng

tâm của giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 3641/KH-UBND ngày 22/10/2014 về việc thực hiện triển khai Nghị quyết số 44/NQ-CP, Chương trình hành động số 81-CTHĐ/TU của Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Đồng thời triển khai các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành trong mỗi đơn vị, cơ sở giáo dục; vai trò của các tổ chức Đoàn, Hội, Đội, gia đình và cộng đồng trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh, sinh viên.

2. Công tác quản lý giáo dục và đào tạo

- Chỉ đạo ngành GDĐT tổ chức rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên phù hợp với điều kiện của địa phương. Triển khai thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Tỉnh Đảng bộ, Nghị quyết của HĐND tỉnh giao. Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển Trường THPT chuyên Hùng Vương giai đoạn 2010-2020; Đề án trường THPT chất lượng cao, trường THCS tạo nguồn; Đề án dạy và học ngoại ngữ ở các trường phổ thông trong tỉnh Bình Dương giai đoạn 2012-2017.

Tăng cường công tác tuyên truyền về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ, công chức, viên chức giáo dục. Tăng cường cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo. Đổi mới chương trình giáo dục các cấp học và trình độ đào tạo theo định hướng của Bộ GDĐT. Đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, kiểm tra, thi và đánh giá kết quả giáo dục và đào tạo.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và đào tạo. Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo.

Tiếp tục kiện toàn Ban Chỉ đạo đổi mới giáo dục và đào tạo tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020; phê duyệt Kế hoạch tổ chức Kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia năm 2016 tại tỉnh Bình Dương; thành lập Ban Chỉ đạo thi cấp tỉnh Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2016 trên địa bàn tỉnh Bình Dương

3. Công tác thanh, kiểm tra; xử lý các vi phạm, giải quyết đơn thư

Chỉ đạo ngành Giáo dục và Đào tạo xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công tác thanh tra, kiểm tra năm học 2015-2016; đã tiến hành thanh tra chuyên ngành 17 đơn vị, thanh tra hành chính 47 đơn vị. Qua thanh tra, hầu hết các đơn vị đều triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ năm học theo đúng quy định, cụ thể:

- Thực hiện giảng dạy theo đúng chương trình quy định của Bộ ở từng cấp học; không cắt xén chương trình và không chạy theo thành tích; có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo cho học sinh yếu kém. Thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên, học sinh đúng theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tăng cường quản lý dạy thêm, học thêm, thực hành tiết kiệm chống lãng phí và phòng chống tham nhũng, thực hiện công khai quy chế dân chủ tại các đơn vị theo quy định.

- Công tác quản lý tài chính, thu học phí và các khoản thu đầu năm được thực hiện đúng quy định. Các nguồn kinh phí được các tổ chức, đơn vị, cá nhân hỗ trợ cũng

được thực hiện công khai, minh bạch, sử dụng cho việc mua sắm thêm các thiết bị dạy học và cấp học bổng cho các em học sinh.

- Ngành GDĐT đã tăng cường công tác kiểm tra việc khai thác, sử dụng và bảo quản hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học, sách giáo khoa, phòng thí nghiệm, phòng thực hành...

Nhìn chung, công tác thanh tra đã thực hiện đúng kế hoạch, theo phân cấp và theo chức năng quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn. Các hoạt động thanh, kiểm tra được tổ chức chặt chẽ, đúng quy trình, quy định, kịp thời chấn chỉnh và xử lý các trường hợp vi phạm. Thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp dân; không để tồn đọng đơn thư.

II. VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thực hiện nhiệm vụ chung

- Năm học 2015-2016, ngành GDĐT tiếp tục triển khai việc *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"* trong toàn ngành, qua đó giúp nâng cao nhận thức chính trị, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, HSSV nghiên cứu, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào quá trình giảng dạy, học tập và rèn luyện bản thân; đồng thời tăng cường chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị, trường học kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm học 2015-2016.

Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng trong công chức, viên chức, nhân viên phong trào hành động *"Đạo đức nêu gương, lời nói chuẩn mực, tự học và sáng tạo"* giúp nâng cao ý thức trách nhiệm, lương tâm nghề nghiệp của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đảm bảo thực hiện tốt các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên đương chức và cán bộ, giáo viên về hưu;

- Ngành GDĐT đã thực hiện tốt các chính sách đối với học sinh là con liệt sỹ, con thương binh, bệnh binh, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh nghèo, học sinh khuyết tật,... để các em được hưởng đầy đủ chế độ chính sách theo quy định; tổ chức cung ứng đủ sách giáo khoa, sách bổ trợ, tập vở cho học sinh,... theo chỉ đạo của UBND tỉnh

- Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, ngành GDĐT tiếp tục đẩy mạnh công tác PCGD với kết quả đạt được như sau:

Công tác phổ cập giáo dục (PCGD) mầm non cho trẻ 5 tuổi, kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở:

- 91/91 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn Phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, đạt tỷ lệ 100%.

- 09/09 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn PCGD tiểu học đúng độ tuổi, đạt tỷ lệ 100%, trong đó có:

+ 07/09 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 (Phú Giáo, Bàu Bàng, Bến Cát, Thuận An, Bắc Tân Uyên và Thủ Dầu Một);

+ 02/09 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 (Dĩ An, Tân Uyên).

+ 03/91 đơn vị cấp xã đạt chuẩn PCGDTH mức độ 1, chiếm 3,3%;

+ 15/91 đơn vị cấp xã đạt chuẩn PCGDTH mức độ 2, chiếm 16,5%;

+ 73/91 đơn vị cấp xã đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3, chiếm 80,2%.

- 09/09 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn PCGD THCS, đạt 100% với 91/91 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia PCGD THCS, đạt 100%, trong đó có:

+ 08/09 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 1 (Bàu Bàng, Bắc Tân Uyên, Dầu Tiếng, Phú Giáo, Tân Uyên, Bến Cát, Dĩ An và Thủ Dầu Một);

+ 01/09 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2 (Thuận An).

- 90/91 đơn vị cấp xã được công nhận đạt chuẩn PCGD bậc trung học theo tiêu chuẩn của tỉnh, chiếm tỷ lệ 98,9% (xã Tam Lập - Huyện Phú Giáo chưa đạt).

Công tác xoá mù chữ:

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3437/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác chống mù chữ, phổ cập giáo dục. Qua kiểm tra, kết quả đạt được:

- Cấp xã: Có 31/91 đơn vị cấp xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1; 60/91 đơn vị cấp xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Cấp huyện: Có 07/9 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1; 02/9 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 (Tân Uyên, Bến Cát).

Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ, tỉnh Bình Dương đạt: Chuẩn quốc gia Xoá mù chữ mức độ 1; Chuẩn quốc gia PCGD tiểu học mức độ 2; Chuẩn quốc gia PCGD THCS mức độ 1.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Giáo dục mầm non

Tổng số trẻ huy động vào đầu năm học 2015-2016 là **104.123** cháu *(tăng 10.304 cháu so với năm học 2014-2015)*

Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 30,3% dân số độ tuổi 0-2 tuổi. Huy động mẫu giáo đạt 91,8% dân số độ tuổi 3-5 tuổi.

Ngành GDĐT đã chỉ đạo các cơ sở tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho trẻ; cân, đo, chấm biểu đồ tăng trưởng, đánh giá trình trạng dinh dưỡng cho trẻ theo đúng quy định; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, không có dịch bệnh, ngộ độc, tai nạn xảy ra. Trong năm học 2015-2016, tỷ lệ trường có bếp ăn hợp vệ sinh, đúng quy cách đạt 97,4%, tỷ lệ nhóm, lớp có nhà vệ sinh đạt yêu cầu là 93,7%, tỷ lệ điểm trường có sân chơi, đồ chơi đạt yêu cầu là 91,8%.

Tỷ lệ trẻ được ăn bán trú trong năm học 2015-2016 là 99,6%; Tỷ lệ nhóm/lớp học 02 buổi/ngày đạt 99,63%; trẻ mẫu giáo 05 tuổi học 2 buổi/ngày có bán trú chiếm 99,89%.

Chất lượng chăm sóc và nuôi dạy trẻ ngày càng tốt hơn, tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở nhà trẻ là 2%, trẻ mẫu giáo là 1,4% giảm so với đầu năm học (nhà trẻ

giảm 2,1% và mẫu giáo giảm 2,3%); tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở nhà trẻ là 2,6% (giảm 2,3%), trẻ mẫu giáo là 1,8% (giảm 1,6%).

2.2. Giáo dục tiểu học

Các trường tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng chuẩn kiến thức, kỹ năng; đảm bảo tính vừa sức, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực cho học sinh; đã tổ chức đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT. Các trường tổ chức học 2 buổi/ngày thực hiện đúng chỉ đạo và hướng dẫn của ngành, học sinh được quan tâm trong việc tổ chức học tập, vui chơi, ăn nghỉ; tuyệt đối không để các cháu phải học thêm ngoài thời gian học 2 buổi ở trường.

Năm học 2015-2016, toàn tỉnh có 115/147 trường tổ chức học 2 buổi/ngày với 95.372 học sinh và 2.470 lớp (đạt tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày trong toàn tỉnh là 64.1%, tăng 5% so với năm học trước).

Tổ chức bán trú cho 76.907 học sinh với 2.090 lớp đạt tỷ lệ 51,7% học sinh bán trú. So với năm học trước, số trường có lớp 2 buổi/ngày tăng 10 trường với 335 lớp/14532 học sinh; số trường bán trú tăng 13 trường với 392 lớp/14272 học sinh.

Các trường tổ chức học 2 buổi/ngày thực hiện đúng chỉ đạo, học sinh được quan tâm trong việc tổ chức học tập, vui chơi, ăn nghỉ. Tổ chức đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT. Chất lượng học sinh được nâng cao, số học sinh bỏ học giảm, đạt kết quả như sau:

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: Tổng số học sinh: 148.851 học sinh (nữ: 71.462), trong đó:

+ Hoàn thành: 145.812 học sinh, (tỷ lệ 97,9%)

+ Chưa hoàn thành: 3.039 học sinh, (tỷ lệ 2,1%)

So sánh với năm học 2014-2015: Hoàn thành giảm 0,1%, trong đó:

Môn Tiếng Việt: Tỷ lệ học sinh hoàn thành đạt 98,4%

Môn Toán: Tỷ lệ học sinh hoàn thành đạt 98,8%

Số học sinh bỏ học là 54, chiếm tỷ lệ 0,01 %.

- Phẩm chất (Hạnh kiểm): Tổng số học sinh: 148.851 hs (nữ: 71.462), trong đó:

+ Đạt: 147.273 học sinh, (tỷ lệ 98,9%)

+ Chưa đạt: 1578 học sinh, (tỷ lệ 1,1%)

So sánh với năm học 2014-2015: Không tăng, không giảm.

2.3. Giáo dục trung học:

Ngành GDĐT tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ, đổi mới phương pháp dạy học; chỉ đạo kịp thời và xuyên suốt các trường trong việc chuẩn bị kiến thức, kỹ năng cho học sinh tham gia kỳ thi THPT quốc gia; tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình Giáo dục phổ thông; thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương trong một số môn học *(như Lịch sử, Địa lý địa phương)*; tổ

chức thi thử cho học sinh lớp 12 nhằm kịp thời đánh giá sự chuẩn bị kiến thức cũng như rút kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, ôn tập cho học sinh của từng trường và toàn tỉnh.

Kết quả chất lượng giáo dục trung học năm học 2015-2016 như sau:

*** Trung học cơ sở:** Tổng số học sinh: 76.182 (nữ: 35.800)

- Học lực: Giỏi: 17.995 học sinh (tỷ lệ 23,66%), Khá: 24.323 học sinh (tỷ lệ 31,99%), Trung bình: 26.385 học sinh (tỷ lệ 34,7%), Yếu: 6.787 học sinh (tỷ lệ 8,93%), Kém: 553 học sinh (tỷ lệ 0,73%).

So với năm học 2014-2015 thì tỷ lệ học sinh có học lực Giỏi tăng 1,86%, tỷ lệ học sinh có học lực Kém giảm 0.13% . Tuy nhiên tổng tỷ lệ học sinh có học lực từ Trung bình trở lên giảm 0,05%.

- Hạnh kiểm: Tốt: 62.448 học sinh (tỷ lệ 82,53%), Khá: 11.806 học sinh (tỷ lệ 15,06%), Trung bình: 1.315 học sinh (tỷ lệ 1,74%), Yếu: 101 học sinh (tỷ lệ 0,13%).

So với năm học 2014-2015 thì tỷ lệ học sinh hạnh kiểm Tốt tăng 0,93% và học sinh có hạnh kiểm từ Khá trở lên tăng 0,37%.

*** Trung học phổ thông:** Tổng số học sinh: 25.141 (nữ: 13.173)

- Học lực: Giỏi: 3.491 học sinh (tỷ lệ 13,77%), Khá: 10.297học sinh (tỷ lệ 40,53%), Trung bình: 9.904 học sinh (tỷ lệ 39,05%), Yếu: 1.632 học sinh (tỷ lệ 6,44%), Kém: 54 học sinh (tỷ lệ 0,21%).

So với năm học 2014-2015 tỷ lệ học sinh có học lực Giỏi tăng đáng kể 2,27%, loại Khá tăng 0,83%, loại Trung bình tăng 1,45%.

- Hạnh kiểm: Tốt: 22.097 học sinh (tỷ lệ 87,89%), Khá: 3.303 học sinh (tỷ lệ 12,72%), Trung bình: 427 học sinh (tỷ lệ 1,64%), Yếu: 136 học sinh (tỷ lệ 0,52%).

So với năm học 2014-2015 tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm Tốt tăng 1,1% và tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm Khá trở lên tăng 0,34%.

2.4. Giáo dục thường xuyên:

Ngành GDĐT đã chỉ đạo các Trung tâm GDTX, GDTX - KT- HN thực hiện triệt để các nội dung cuộc vận động "Hai không ", thực hiện tốt phương châm của ngành giáo dục và đào tạo Bình Dương "Dạy thật, học thật, thi thật, chất lượng thật".

Tính đến tháng 5/2016, các Trung tâm GDTX tỉnh, GDTX - KT - HN huyện, thị xã và Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học và Bồi dưỡng nghiệp vụ tỉnh có 3.387 học viên *(3.114 học viên GDTX các cấp học tại Trung tâm GDTX; 273 học viên học trong trường TCCN và Nghề)*; 9.626 học viên học nghề phổ thông; 1.146 học viên lớp liên kết đào tạo TCCN, Đại học và ngắn hạn; 1754 học viên ngoại ngữ, 488 học viên tin học và 5.942 CB, GV tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

Kết quả chất lượng giáo dục thường xuyên năm học 2015-2016 như sau:

- Học lực: Giỏi: 33/2.903 học sinh (tỷ lệ 1,14%), Khá: 561 học sinh (tỷ lệ 19,32%), Trung bình: 1.457 học sinh (tỷ lệ 50,19%), Yếu: 714 học sinh (tỷ lệ 24,6%), Kém: 138 học sinh (tỷ lệ 4,75%).

- Hạnh kiểm: Tốt: 1.662/2.835 học sinh (tỷ lệ 58,62%), Khá: 892 học sinh (tỷ lệ 31,46%), Trung bình: 258 học sinh (tỷ lệ 9,1%), Yếu: 23học sinh (tỷ lệ 0,81%); Không xếp loại: 68 học sinh.

2.5. Giáo dục chuyên nghiệp và đại học

Hiện nay toàn tỉnh có 08 trường đại học, 01 trường cao đẳng và 09 trường TCCN với 360 giáo viên Trung cấp chuyên nghiệp *(trong đó tỷ lệ giáo viên có trình độ thạc sỹ trở lên là 27,5%)*, 169 giảng viên Cao đẳng *(trong đó tỷ lệ giảng viên có trình độ thạc sỹ là 17,16%, tiến sĩ là 2,37%)* và 2.794 giảng viên Đại học *(trong đó tỷ lệ giảng viên có trình độ thạc sỹ là 37,54%, tiến sĩ là 10,63%).*

Tổng số sinh viên, học sinh đào tạo các hệ ở các trường ĐH, CĐ, TCCN trên địa bàn tỉnh là 45.210 học sinh, sinh viên (HSSV), bao gồm: hệ chính quy là 36.030 HSSV; các hệ khác là 9.180 HSSV, trong đó HSSV TCCN là 6.255 HSSV và hệ chính quy là 6.012 HSSV.

**** Kết quả tuyển sinh Trung cấp chuyên nghiệp (TCCN) hệ chính qui năm học 2015-2016:***

- Chỉ tiêu: 4770, trong đó học sinh phân luồng sau THCS là 1.785.

- Nhập học: 2449, tỷ lệ 51.3%, trong đó học sinh phân luồng sau THCS là 874, tỷ lệ 48.96%.

Công tác tuyển sinh TCCN hệ chính quy năm học 2015-2016 tiếp tục gặp khó khăn do số học sinh đăng ký nhập học thấp (chỉ đạt 51.3%)

Qui mô HSSV ngành giáo dục chuyên nghiệp hiện nay 45.210 HSSV, bao gồm hệ Chính quy là 36.030 HSSV; Các hệ khác là 9.180 HSSV; trong đó HSSV TCCN là 6.255 HSSV (Hệ chính quy là 6.012 HSSV).

2.6. Về tổ chức kỳ thi THPT Quốc gia năm học 2015-2016

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Kinh tế - Luật được giao là Trường đại học chủ trì cụm thi THPT quốc gia năm học 2015-2016, Theo đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Thủ Dầu Một cùng các đơn vị có liên quan phối hợp với Trường Đại học Kinh tế - Luật chuẩn bị cơ sở vật chất để tổ chức **14** điểm thi *(02 điểm thi tại Trường Đại học Thủ Dầu Một và 12 điểm thi tại trường THPT, THCS ở thành phố Thủ Dầu Một và thị xã Thuận An)* nhằm tạo thuận tiện nhất cho thí sinh trong quá trình tham gia kỳ thi.

Đến nay công tác tổ chức cho kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2016 đã hoàn tất, diễn ra nghiêm túc, an toàn, đúng quy chế, quy định. Kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm học 2015-2016: ***kèm theo Phụ lục.***

III. PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

1. Quy mô phát triển đội ngũ

Tính đến cuối quý II/2016, tổng số công chức, viên chức, nhân viên toàn ngành là 19.640 người (không bao gồm số liệu ngoài công lập), trong đó nữ 15.198 người, chiếm tỷ lệ 77,38%; tổng số cán bộ quản lý toàn ngành là 1.131, cụ thể:

- Số công chức, viên chức, nhân viên và giáo viên trực tiếp dạy lớp:

Cấp học	**Tổng số CC VCNV**	**GV trực tiếp dạy lớp**
Mầm non	4.226	2.459
Tiểu học	7.545	5.405
Trung học cơ sở	4.854	3.699
Trung học phổ thông	2.265	1.575
TT GDTX-KT-HN	342	221
TT Ngoại ngữ - Tin học và BDNV tỉnh	23	06
Trung cấp chuyên nghiệp	199	81
Cơ quan Phòng, Sở GDĐT	186	
Tổng cộng	**19.640**	**13.446**

Trình độ của giáo viên trực tiếp dạy lớp tại các trường công lập cuối năm học 2015-2016:

Cấp học	Tổng số giáo viên	Đạt chuẩn trở lên				Dưới chuẩn	
		Số lượng	%	Trong đó trên chuẩn		Số lượng	%
				Số lượng	%		
Mầm non	2.459	2.456	99.88	1.340	54.49	03	0.12
Tiểu học	5,405	5.398	99.87	4.662	86.25	07	0.13
THCS:	3,699	3.695	99.89	2.777	75.07	04	0.11
THPT	1.575	1.556	98.79	193	12.25	19	1.21
GDTX:	221	219	99.10	25	11.31	02	0.90
KTTH-HN	65	63	96.92	08	12.31	02	3.08
TT Ngoại ngữ - Tin học	06	06	100	01	16.67		
TCCN	81	81	100	12	14.81		
Cộng	**13.446**	**13.411**	**99.74**	**9,010**	**67.01**	**35**	**0.26**

So với năm học 2014-2015, số lượng giáo viên trực tiếp dạy lớp tăng 743 người; số lượng giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên tăng 761 người, tỷ lệ tăng

0,16%; giáo viên có trình độ đạt trên chuẩn tăng 701 người, tỷ lệ tăng 1,6%; giáo viên có trình độ dưới chuẩn giảm 12 người, tỷ lệ giảm 0,11%.

- Số cán bộ quản lý:

	MN	C1	C2	THPT	TCCN	GDTX-KTHN	TTNN-TH-BDNV	VP PGD	Sở GDĐT	Cộng
Tổng số	333	427	182	95	11	21	04	26	32	**1.131**
Cán bộ nữ	333	258	78	35	02	06		07	10	**729**

Trình độ của cán bộ quản lý đương chức có đến cuối năm học 2015-2016, cụ thể:

	MN	C1	C2	THPT	TCCN	GDTX-KTHN	TT NNTH-BDNV	VP PGD	VP Sở GDĐT	Cộng
Tổng số	333	427	182	95	11	21	04	26	32	1.131
Trong đó nữ	333	258	78	35	02	06		07	10	729
Đạt chuẩn trở lên	333	427	182	95	11	21	04	26	31	1.130
% đạt chuẩn trở lên	100	100	100	100	100	100	100	100	96.9	99.9
Trong đó trên chuẩn	324	422	164	25	05	03		04	12	959
% đạt trên chuẩn	97.3	98.8	90.1	26.3	45.5	14.29		15.4	37.5	84.8
Dưới chuẩn									01	01
% dưới chuẩn									3.13	3.13

So với năm học 2014-2015, số lượng cán bộ quản lý tăng 46 người, số lượng cán bộ quản lý có trình độ đạt chuẩn trở lên tăng 46 người, số lượng cán bộ quản lý có trình độ trên chuẩn tăng 58 người, tỷ lệ tăng 1,75%.

- Số đảng viên toàn ngành là 5.020 đảng viên, nữ đảng viên là 3.636. Trong đó, đảng viên mới phát triển là 200. Số đơn vị có đảng viên là 376/376, đạt tỷ lệ 100%. Về tổ chức cơ sở đảng, hiện nay có 344 đơn vị có chi bộ trên tổng số 376 trường, trung tâm, cơ quan Sở, cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo có đảng viên, đạt tỷ lệ 91,48%.

2. Công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, nhân viên

2.1. Công tác quy hoạch

Ngành GDĐT đã tổ chức rà soát, điều chỉnh quy hoạch cán bộ kế cận, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sắp xếp đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo đúng quy định. Kết quả quy hoạch kế cận giai đoạn 2015-2020 có 1.874 người, trong đó nữ: 1.328 người, đạt tỷ lệ 70,86%. Riêng khối trực thuộc có 306 vị trí quy hoạch Hiệu trưởng/Phó Hiệu trưởng, Giám đốc/Phó Giám đốc.

Kết quả thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đội ngũ cán bộ quản lý, cụ thể:

	Bổ nhiệm mới				Bổ nhiệm lại			
	Cấp trưởng		Cấp phó		Cấp trưởng		Cấp phó	
	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ
Mầm non	11	11	18	18	07	07	11	11
Tiểu học	15	11	44	33	09	03	12	09
THCS	05		13	08	01		10	07
VP PGD	02	01	04	02				
VP Sở	03		03		01	01	03	01
Khối trực thuộc Sở	01		01	01	05		12	07
Tổng cộng	**37**	**23**	**83**	**62**	**23**	**11**	**48**	**35**

2.2. Công tác đào tạo bồi dưỡng

Năm học 2015-2016, đã cử 7.233 công chức, viên chức, nhân viên đi đào tạo, bồi dưỡng về: chuyên môn (379 trường hợp), lý luận chính trị (164 trường hợp), quản lý giáo dục (93 trường hợp), bồi dưỡng (6.597 trường hợp).

Ngành GDĐT đã phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của các đơn vị và tổ chức thành công Hội nghị Tổng kết Đề án "Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2011-2015"; đồng thời đang xây dựng Đề án phát triển đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2016-2020 để trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Thực hiện chế độ chính sách

Ngành GDĐT đã thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Trung ương và của tỉnh; tiếp tục thực hiện tốt việc hỗ trợ cho giáo viên mầm non mới ra trường; hỗ trợ giáo viên dạy lớp tiểu học có sĩ số học sinh vượt quá quy định; phụ cấp cho viên chức làm công tác thư viện... *(theo quy định tại Quyết định số 58/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 về việc ban hành chính sách hỗ trợ đối với viên chức ngành giáo dục - đào tạo và dạy nghề tỉnh Bình Dương).*

Đã triển khai thực hiện văn bản quy định chế độ giảm định mức giờ dạy đối với giáo viên làm công tác công đoàn không chuyên trách trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 08/2016/TT-BGDĐT ngày 28/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Xử lý kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo

4.1. Xử lý kỷ luật

Trong năm học 2015-2016, toàn ngành đã có 15 trường hợp bị kỷ luật, trong đó: 08 khiển trách, 04 cảnh cáo, 03 buộc thôi việc.

Các trường hợp bị xử lý kỷ luật chủ yếu do: Tự ý bỏ việc, vi phạm quy chế chuyên môn, vi phạm quy định dạy thêm học thêm, vi phạm đạo đức nhà giáo, thu tiền của phụ huynh học sinh không nộp cho nhà trường, sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp. Việc xử lý kỷ luật trong ngành đã được thực hiện đúng quy trình,

đảm bảo đúng nguyên tắc đúng người, đúng mức độ vi phạm và có tác dụng giáo dục tốt trong ngành.

4.2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Năm học 2015-2016, ngành GDĐT đã tiếp nhận 08 đơn khiếu nại - tố cáo của công dân, trong đó: 02 đơn khiếu nại; 05 đơn tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GDĐT (Sở GDĐT đã chuyển về các Phòng GDĐT giải quyết dứt điểm), 01 đơn thuộc thẩm quyền đã được xác minh hoàn tất và đã có kết luận vụ việc. Tính đến thời điểm hiện nay đã giải quyết dứt điểm không có đơn để tồn đọng.

IV. CÔNG TÁC KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH, TĂNG NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ VÀ ĐỔI MỚI TÀI CHÍNH GIÁO DỤC

1. Quy mô phát triển giáo dục

1.1 Về quy mô trường lớp

Hiện nay, toàn ngành có 574 đơn vị, trường học, trong đó:

- Mầm non: 304 trường (trong đó có 194 ngoài công lập);
- Tiểu học: 147 trường (trong đó có 01 trường ngoài công lập);
- Trung học cơ sở: 72 trường (trong đó có 02 trường ngoài công lập);
- Trung học phổ thông: 34 trường (trong đó có 06 trường ngoài công lập);
- Giáo dục thường xuyên: 07 trung tâm;
- Trung cấp chuyên nghiệp: 09 trường (trong đó có 05 trường ngoài công lập);
- Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học và Bồi dưỡng nghiệp vụ tỉnh: 01 trung tâm.

Ngoài ra, có 09 trường Đại học, Cao đẳng *(trong đó có 03 trường ngoài công lập), gồm: Đại học Thủ Dầu Một, ĐH Bình Dương, ĐH Kinh tế Kỹ thuật, ĐH Quốc tế miền Đông, ĐH Việt Đức, ĐH Thủy lợi, ĐH mở thành phố Hồ Chí Minh và ĐH Ngô Quyền; Cao đẳng Y tế)*; 09 trường trung cấp chuyên nghiệp *(gồm Trường Trung cấp Mỹ thuật - Văn hóa, TC Kinh tế, TC Nông Lâm nghiệp, TC Kỹ thuật Phú Giáo, TC Kinh tế - Công nghệ Đông Nam, TC Tài chính Kế toán, TC Công nghiệp, TC Bách khoa và TC Kinh tế Kỹ thuật)*; 55 trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Bồi dưỡng văn hóa và 11 chi nhánh, 91 trung tâm học tập cộng đồng.

- Quy mô trường, lớp GDMN: Hiện có 304 trường (công lập: 110, tư thục: 194) và 435 nhóm/lớp mầm non độc lập tư thục. Có 346 nhóm trẻ gia đình và cơ sở nuôi giữ trẻ ký cam kết với địa phương đăng ký nuôi giữ trẻ khoảng 7.770 trẻ.

Tại các địa phương tập trung khu cụm công nghiệp hoạt động: có 206 trường mầm non (63 công lập, 143 tư thục), 380 cơ sở nhóm/lớp độc lập tư thục và 282 nhóm trẻ gia đình, cơ sở nuôi giữ trẻ ký cam kết, thu hút khoảng 59.484 trẻ, chiếm tỷ lệ 57,13% tổng số trẻ đến trường, lớp mầm non.

1.2. Về quy mô học sinh, sinh viên

Tính đến 31/5/2016, tổng số học sinh, học viên các cấp học (gọi tắt là học sinh) là: **359.277** học sinh *(có tính khối GDTX)*, cụ thể như sau:

- Mầm non: 104.123 cháu *(Ngoài CL 66.203, chiếm 63,6%)*

- Tiểu học: 148.851 học sinh *(Ngoài CL 1.064 chiếm 0,7%)*

- THCS: 77.455 học sinh *(Ngoài CL 1.858 chiếm 2,4%)*

- THPT: 25.734 học sinh *(Ngoài CL 1.976 chiếm 7,68%)*

- GDTX: 3.114 học viên *(trong đó: cấp THCS 211 học viên, cấp THPT: 2.903 học viên).*

Khối giáo dục chuyên nghiệp: 45.210 học sinh, sinh viên (HSSV), bao gồm hệ chính quy là 36.030 HSSV; các hệ khác là 9.180 HSSV. Trong đó HSSV TCCN là 6.255 HSSV (Hệ chính quy là 6.012 HSSV).

2. Công tác xây dựng cơ bản trường học

Tỉnh Bình Dương là một trong một số ít tỉnh không được Bộ GDĐT cấp vốn chương trình mục tiêu Quốc gia về kiên cố hóa trường lớp. Toàn bộ kinh phí xây dựng cơ bản trường học đều thuộc ngân sách địa phương đảm nhiệm. Kết quả thực hiện xây dựng cơ bản trường học, cụ thể như sau:

- 21 công trình lầu hoá đã hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2015 (Tính đến 31/12/2015). Tổng mức đầu tư: 1.072 tỷ 238 triệu đồng.

- Tính đến 01/6/2016, có thêm 13 công trình lầu hoá đã hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2016 (Từ 01/01/2014 - 01/6/2016). Tổng mức đầu tư: 803 tỷ 065 triệu đồng.

- 23 công trình lầu đang thi công. Tổng mức đầu tư: 1.743 tỷ 711 triệu đồng.

- Ngoài ra còn có 10 công trình ngoài công lập đang tiếp tục thi công. Tổng mức đầu tư ban đầu đã đạt trên 1.000 tỷ đồng.

3. Kết quả thực hiện lầu hóa

Toàn tỉnh đã xây dựng được 238/362 trường và đơn vị công lập có lầu, đạt tỷ lệ 65,75%, cụ thể như sau:

- Mầm non: 45/110 trường, đạt 40,91%. Ngoài CL 29/178, đạt 16,29%.

- Tiểu học: 101/146 trường, đạt 69,18%. Ngoài CL 01/01, đạt 100%.

- Phổ thông cơ sở (cấp I+II): 01/01 trường, đạt 100%. Ngoài CL 02/02, đạt 100%.

- Trung học cơ sở (cấp II): 55/69 trường, đạt 79,71%. Ngoài CL 0/0.

- Phổ thông trung học (cấp II+III): 04/04 trường, đạt 100%. Ngoài CL 01/01, đạt 100%.

- Trung học phổ thông (cấp III): 24/24 trường, đạt 100%. Ngoài CL 0/0.

- Phổ thông Nhiều cấp học (Cấp I+II+III): Ngoài CL 05/05, đạt 100%.

- Trung tâm GDTX - Kỹ thuật - Hướng nghiệp: 7/7 trung tâm, đạt 100%.

- Trung tâm NN-TH và Bồi dưỡng nghiệp vụ: 01/01, đạt 100%.

4. Kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia (tính đến 31/5/2016):

Tổng số trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học toàn tỉnh là 220 trường *(trong đó có 03 trường ngoài công lập).* Tỉ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học chiếm tỉ lệ 61,3% (217/354 trường), cụ thể như sau:

a) Đối với trường công lập

- Mầm non: 70/110 trường, đạt tỷ lệ 63,63%. Trong đó: Thành phố Thủ Dầu Một có 15 trường; thị xã Thuận An có 11 trường; thị xã Dĩ An có 7 trường; thị xã Bến Cát có 5 trường; thị xã Tân Uyên có 6 trường; huyện Bàu Bàng có 6 trường; huyện Dầu Tiếng có 7 trường; huyện Bắc Tân Uyên có 02 trường; huyện Phú Giáo có 11 trường.

- Tiểu học: 81/146 trường, đạt tỷ lệ 55,48%. Trong đó: Thành phố Thủ Dầu Một có 13 trường; thị xã Thuận An có 12 trường; thị xã Dĩ An có 8 trường; thị xã Bến Cát có 7 trường; thị xã Tân Uyên có 8 trường; huyện Bàu Bàng có 4 trường; huyện Dầu Tiếng có 13 trường; huyện Bắc Tân Uyên có 05 trường; huyện Phú Giáo có 11 trường.

- Tiểu học - Trung học cơ sở: 01/01, đạt tỷ lệ 100%

- Trung học cơ sở: 49/69 trường, đạt tỷ lệ 71,01%. Trong đó: Thành phố Thủ Dầu Một có 11 trường; thị xã Thuận An có 7 trường; thị xã Dĩ An có 8 trường; thị xã Bến Cát có 6 trường; thị xã Tân Uyên có 2 trường; huyện Bàu Bàng có 2 trường; huyện Dầu Tiếng có 5 trường; huyện Bắc Tân Uyên có 01 trường; huyện Phú Giáo có 7 trường.

- Trung học phổ thông: 16/28 trường, đạt 57,14%. Trong đó: Thành phố Thủ Dầu Một có 4 trường; thị xã Thuận An có 2 trường; thị xã Dĩ An có 2 trường; thị xã Bến Cát có 2 trường; thị xã Tân Uyên có 1 trường; ; huyện Dầu Tiếng có 2 trường; huyện Phú Giáo có 3 trường; huyện Bắc Tân Uyên và huyện Bàu Bàng chưa có trường THPT đạt chuẩn quốc gia.

b) Đối với trường ngoài công lập

Toàn tỉnh hiện có 02 trường mầm non tư thục và 01 trường phổ thông nhiều cấp học (Cấp 1+2+3) đạt chuẩn quốc gia.

c) Về thư viện đạt chuẩn theo quy định của Bộ GDĐT: toàn tỉnh hiện có 205/253 trường (công lập và tư thục) được công nhận thư viện đạt chuẩn theo quy định số 01/2003/QĐ-BGDĐT của Bộ GDĐT, đạt tỷ lệ 81,03%, cụ thể: Tiểu học 117/147 trường (79,59%), Trung học cơ sở 60/72 trường (83,33%), Trung học phổ thông 28/34 trường (82,35%).

5. Về xây dựng nhà công vụ giáo viên

Tính đến nay, toàn tỉnh có 287 phòng ở công vụ và 27 phòng ở tập thể bố trí chỗ ở cho hơn 620 giáo viên. Tuy nhiên, hiện nay quy mô giáo dục tỉnh nhà phát triển mạnh cùng với chính sách thu hút đầu tư các khu công nghiệp đã phát sinh vấn đề nhà ở giáo viên ở 3 địa bàn phía nam (Thủ Dầu Một, Thuận An, Dĩ An); để giải quyết vấn đề trên, ngành GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh có chế độ trợ cấp tiền trọ hàng tháng cho giáo viên chưa có nhà ở, có thuê nhà ở thực tế nơi được phân công, bố trí làm việc được hưởng chế độ hỗ trợ tiền thuê nhà bằng 0,7 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

6. Công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển cơ sở vật chất trường học

Hiện nay, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư đang triển khai thực hiện XDCB trường học theo công văn số 4792/UBND-KTTH ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh về việc danh mục trường học ưu tiên đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020. Danh mục này gồm 04 ưu tiên:

- Ưu tiên 1: Gồm 58 trường học chuyển tiếp từ năm 2015 sang giai đoan 2016-2020 tiếp tục thực hiện dự án. Trong đó 17 công trình đã hoàn thành trong năm 2015 và đầu năm 2016; 27 công trình đang thi công.

- Ưu tiên 2: Gồm 25 trường học đang lập báo cáo đầu tư theo Luật Đầu tư công từ năm 2016 trong giai đoạn 2016-2020.

- Ưu tiên 3: 24 công trình trường học. Sau khi có QĐ đầu tư thuộc ưu tiên 2 và đang lập dự án thuộc ưu tiên 2, sẽ xem xét tiếp trường thuộc ưu tiên 3.

- Ưu tiên 4: Gồm 53 trường học. Sau khi có QĐ đầu tư trường thuộc ưu tiên 3 và khởi công trường thuộc ưu tiên 2. Sẽ xem xét trường thuộc ưu tiên 4.

Tuy nhiên, theo thực tế nguồn vốn và tiến độ đầu tư như hiện nay thì không có khả năng thực hiện hoàn thành kế hoạch nêu trên đúng tiến độ.

7. Công tác thiết bị trường học

a. Công tác đầu tư trang thiết bị trường học

Công tác đầu tư trang thiết bị dạy học trong các nhà trường được ngành GDĐT quan tâm thực hiện, đảm bảo phục vụ nhu cầu dạy và học.

Việc đầu tư thiết bị dạy học đổi mới tối thiểu theo danh mục của Bộ GDĐT *(Chương trình thay sách giáo khoa 2002 - 2008)* được trang bị đầy đủ về số lượng và cơ số tối thiểu theo qui định. Bên cạnh việc đầu tư trang bị thiết bị dạy học, các cơ sở giáo dục cũng được trang bị khá đầy đủ các phương tiện để phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ *(máy vi tính, máy in, máy scan, máy photocopy, ...)*

Ngoài việc đầu tư và mua sắm bằng ngân sách nhà nước, các trường còn vận động nhiều tổ chức, cá nhân trang bị thêm thiết bị dạy học phục vụ hoạt động dạy và học của nhà trường. Đến nay đã có 4 dự án đầu tư trang thiết bị dạy học cho 263 trường với tổng giá trị là 63 tỷ 227 triệu đồng

b. Thiết bị trường học thông minh

Đến tháng 12 năm 2015, ngành GDĐT đã triển khai thực hiện 03 dự án đầu tư thiết bị dạy học thông minh, tiên tiến cho 16 trường, gồm: 01 trường mầm non, 03 trường tiểu học, 08 trường THCS, 04 trường THPT với tổng giá trị là 206 tỷ 915 triệu đồng. Các thiết bị đã và đang được triển khai đến các trường, bước đầu đang tiếp nhận và tiến hành đưa vào sử dụng.

c. Công tác quản lý, sử dụng, khai thác trang thiết bị trường học

Ngành GDĐT đã chỉ đạo các trường thực hiện nghiêm trong việc quản lý, khai thác, sử dụng các trang thiết bị trường học và cơ sở vật chất theo đúng các quy định hiện hành; đảm bảo hiệu quả, đúng mục đích nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy và chất lượng giáo dục.

8. Công tác tài chính

Ngành GDĐT bảo đảm chế độ chi thường xuyên cho các hoạt động cơ quan Sở GDĐT và các đơn vị trực thuộc; hoàn thành công tác quyết toán tài chính các đơn vị trực thuộc; thực hiện rà soát tình hình tài sản các đơn vị, tham mưu đầu tư sửa chữa, mua sắm bổ sung hoặc thanh lý các tài sản quá hạn sử dụng...; xây dựng kế hoạch mua sắm tài sản, trang thiết bị giáo dục theo đúng quy định hiện hành.

9. Công tác xã hội hóa giáo dục

a. Về phát triển trường học ngoài công lập

Đến nay giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông có **187** trường ngoài công lập, trong đó: 178 trường mầm non –mẫu giáo (MN-MG), 01 trường tiểu học (TH), 02 trường phổ thông cơ sở (cấp 1+2), 01 trường phổ thông trung học (cấp 2+3), 05 trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp 1+2+3) và hơn 346 cơ sở, nhóm, lớp mầm non tư thục được cấp giấy phép hoạt động.

Giáo dục thường xuyên hiện có 55 Trung tâm ngoại ngữ, tin học, bồi dưỡng văn hóa – luyện thi đại học (NN-TH-BDVHLTĐH) và 11 chi nhánh được UBND tỉnh cấp phép hoạt động.

Giáo dục chuyên nghiệp và đại học có 5 trường đại học và 5 trường trung cấp chuyên nghiệp ngoài công lập.

Hiện nay toàn tỉnh còn 10 trường ngoài công lập đang tiếp tục đầu tư xây dựng với tổng mức đầu tư trên 1.000 tỷ đồng, gồm: Trường Đại học Việt - Đức,Trường Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh tại Bình Dương, Trường Trung cấp Công Thương Miền Nam, Trường Trung cấp Kinh tế Công nghệ Đông Nam, Trường TH-THCS và THPT Hàn Thuyên, Trường Mẫu giáo Quốc tế Phú Thọ, Trường TH, THCS và THPT Việt Anh, Trường Mầm non Thuận Giao, Trường Quốc tế WoongJin Hàn Quốc, Trường Modern Montessori (Khu Công nghiệp VSIP).

b. Về huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ giáo dục

Nhiều năm qua, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm, các lực lượng xã hội khác đã tích cực tham gia hỗ trợ vật chất và học bổng cho học sinh, góp phần tháo gỡ những khó khăn cho ngành GDĐT của tỉnh. Học phí, kinh phí đóng góp từ khối giáo dục công lập các cấp bình quân 30 tỷ đồng/năm, từ khối giáo dục ngoài công lập bình quân 650 tỷ đồng/năm, nhiều nhất là ở khối các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và giáo dục mầm non ngoài công lập.

Từ tháng 9 năm 2015 đến tháng 01 năm 2016, các lực lượng xã hội đã đóng góp cho ngành Giáo dục - Đào tạo khoảng 18 tỷ đồng.

c. Việc chăm lo học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn

Trong năm học 2015-2016, ngành GDĐT đã phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức, đoàn thể địa phương và doanh nghiệp giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó học giỏi. Kết quả:

- Ngành GDĐT đã trao học bổng cho 581 học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó học giỏi từ cấp tiểu học đến đại học với số tiền là 884 triệu đồng.

- Hội khuyến học tỉnh và các Nhà hảo tâm đã trao học bổng cho 1.158 học sinh nghèo hiếu học với tổng số tiền là 1 tỷ 579 triệu đồng.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới và khu vực tiếp tục gặp nhiều khó khăn đã gây ảnh hưởng nhất định đến tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và Bình Dương nói riêng, trong đó có ngành Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; sự phối hợp, hỗ trợ tích cực của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, của các cấp chính quyền địa phương và sự nỗ lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Bình Dương đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2015-2016.

Công tác Chống mù chữ - Phổ cập giáo dục được các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương quan tâm. Tất cả các đơn vị đều thực hiện tốt công tác phổ cập và đều nắm bắt và sử dụng tốt chương trình tiện ích do Bộ GDĐT cung cấp.

Mạng lưới nhà trường, trung tâm các cấp học: Mầm non (MN-MG), tiểu học (TH), trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT), trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX), trường trung cấp chuyên nghiệp (TCCN), trường trung cấp nghề (TCN) của tỉnh được phân bố hợp lý.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các cấp học đạt chuẩn và trên chuẩn chiếm tỷ lệ khá cao. Chất lượng và hiệu quả giáo dục đào tạo ngày càng được củng cố và từng bước nâng cao; kết quả thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua theo chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên ngày càng hiệu quả.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị và trường lớp được chú trọng đầu tư theo hướng chuẩn hóa, bảo đảm đầy đủ số lượng, đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh và giảng dạy của giáo viên.

2. Hạn chế, yếu kém

Tuy mạng lưới trường lớp luôn được quan tâm mở rộng, xây dựng mới nhưng sự phát triển nhanh về kinh tế của tỉnh đã thu hút một lượng lớn lực lượng lao động từ các tỉnh, thành phố trên cả nước đến Bình Dương. Hàng năm tỉnh tiếp nhận một số lượng khá lớn trẻ em theo gia đình từ các nơi đến cư trú, học tập, đã tạo ra những khó khăn trong công tác vận động học sinh ra lớp và thực hiện công tác phổ cập giáo dục. Vì vậy, hệ thống cơ sở vật chất trường lớp tuy phát triển nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu do tăng dân số cơ học nhanh.

Chất lượng giáo dục và đào tạo ở các cấp học, ngành học và giữa các địa phương trong tỉnh chưa đồng đều. Năng lực chuyên môn một bộ phận giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu với nhiệm vụ đổi mới phương pháp dạy học và quản lý giáo dục.

Nguồn nhân lực trình độ cao còn hạn chế về trình độ ứng dụng CNTT, trang thiết bị phục vụ cho ứng dụng khoa học công nghệ còn thiếu vì vậy việc tiếp cận các phương tiện, thiết bị dạy học, phương pháp tổ chức dạy học hiện đại còn hạn chế ở một số giáo viên.

3. Bài học kinh nghiệm

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nắm bắt thông tin từ nhiều kênh khác nhau, kịp thời tham mưu đề xuất giải pháp để tháo gỡ khó khăn bằng nhiều nguồn lực của nhà nước, nhân dân và toàn xã hội.

Phối hợp chặt chẽ trong quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, kịp thời chấn chỉnh những sai sót, yếu kém để nâng cao năng lực, hiệu quả trong quản lý.

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; có giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy các bộ môn. Chỉ đạo, lãnh đạo các đơn vị, trường học đánh giá lại đội ngũ giáo viên để có kế hoạch sàng lọc, luân chuyển nhằm mục đích nâng cao chất lượng giáo dục.

Phát huy tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, vai trò lãnh đạo của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, quyền làm chủ tập thể của cán bộ, công chức, viên chức và học sinh, sinh viên.

PHẦN II
PHƯƠNG HƯỚNG NĂM HỌC 2016-2017

Trong năm học 2016-2017, Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo ngành GDĐT tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đổi mới giáo dục và đào tạo tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch số 3641/KH-UBND ngày 22/10/2014 về việc thực hiện triển khai Nghị quyết số 44/NQ-CP, Nghị quyết số 44/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 81-CTHĐ/TU của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo

- Các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, chương trình của Đảng và chính sách của Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Chú trọng công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, kịp thời có chủ trương, chính sách khắc phục những khó khăn, hạn chế, đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học. Thực hiện đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo đảm bảo trung thực, khách quan.

- Đẩy mạnh công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền; phối hợp với các tổ chức chính trị, xã hội để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra nội bộ, đánh giá hoạt động sư phạm tại các cơ sở giáo dục và đào tạo.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và cải cách hành chính. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, chính xác chế độ thông tin, báo cáo; đảm

bảo việc báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất, sơ kết, tổng kết các chương trình, đề án, dự án để rút kinh nghiệm, đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc.

2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục

a) Nhiệm vụ chung

Triển khai quán triệt cho toàn ngành Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần X và Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và xây dựng kế hoạch thực hiện các Nghị quyết trên vào năm học 2016-2017.

Trình HĐND tỉnh điều chỉnh, bổ sung một số chế độ, chính sách cho viên chức ngành GDĐT tỉnh Bình Dương.

Chỉ đạo Ngành GDĐT tập trung thực hiện một số nội dung sau:

- Xây dựng Kế hoạch phát triển GDĐT tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch phát triển GDĐT tỉnh Bình Dương năm 2017 trình Bộ GDĐT phê duyệt; Xây dựng Đề án xã hội hoá GDĐT giai đoạn 2016-2020.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý đối với các đơn vị trực thuộc; xây dựng kế hoạch biên chế năm học và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học và kế hoạch tổ chức các kỳ thi, cuộc thi do Bộ GDĐT tổ chức trong năm học 2016-2017;

- Theo dõi việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển GDĐT của các Phòng GDĐT, trường THPT, trung tâm GDTX; theo dõi, cập nhật, thống kê kết quả xây dựng trường lớp, trường đạt chuẩn quốc gia các cấp học.

- Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư số 26/2015/TT-BGDĐT ngày 30/10/2015 và Thông tư số 27/2015/TT-BGDĐT ngày 30/10/2015 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; công văn số 1762/BGDĐT- NGCBQLCSGD ngày 21/4/2016 hướng dẫn bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

- Điều chỉnh quy hoạch phát triển mạng lưới giáo dục đào tạo của tỉnh theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Chú trọng đổi mới công tác quản lý GDĐT, đảm bảo dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng.

- Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Thực hiện đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo.

- Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ; liên kết và hợp tác về giáo dục và đào tạo. Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong GDĐT.

b) Nhiệm vụ của Giáo dục mầm non

- Giữ vững tỷ lệ PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, tạo tiền đề và chuẩn bị các điều kiện tiến tới PCGD mầm non trẻ 3,4 tuổi.

- Tiếp tục củng cố, phát triển quy mô mạng lưới trường, lớp mầm non đáp ứng yêu cầu phát triển GDMN cho trẻ dưới 5 tuổi, đặc biệt chú trọng công tác tham mưu quy hoạch, xây dựng trường lớp mầm non công lập và phát triển mầm non ngoài công lập ở các địa phương có nhiều khu/cụm công nghiệp, đáp ứng nhu cầu gửi con của các bậc phụ huynh, phấn đấu nâng tỷ lệ huy động trẻ dưới 5 tuổi được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tại các cơ sở GDMN.

- Tập trung phát triển CBQL, GV mầm non đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN và PCGD mầm non trẻ 5 tuổi, từng bước khắc phục tình trạng thiếu giáo viên mầm non ở các địa phương.

- Tiếp tục phát huy các nguồn lực nhằm tăng cường CSVC, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi cho các cơ sở GDMN, chú trọng đến các loại thiết bị đồ dùng, đồ chơi rèn luyện thể lực cho trẻ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc sử dụng và bảo quản CSVC, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, đảm bảo đủ sử dụng, tiết kiệm, tránh lãng phí.

c) Nhiệm vụ của Giáo dục phổ thông

*** Giáo dục tiểu học**

- Tổ chức khảo sát chất lượng đầu năm để lập kế hoạch bồi dưỡng và phụ đạo cho học sinh. Tổ chức hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối chuyên môn trong trường và giữa các trường tiểu học.

- Tiếp tục đổi mới quản lý trường tiểu học và đổi mới phương pháp dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng. Tổ chức đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục thực hiện Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020"; Dự án Mô hình trường học mới Việt Nam (VNEN) tại Trường Tiểu học Phước Sang huyện Phú Giáo; Đề án "Triển khai phương pháp Bàn tay nặn bột" ở trường phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Phấn đấu 100% trường tiểu học trong tỉnh dạy môn Tin học; tiếp tục dạy môn Mỹ thuật theo phương pháp mới triển khai đại trà ở các trường tiểu học.

*** Giáo dục trung học**

- Đổi mới, nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý đối với các Phòng giáo dục và đào tạo, các trường THCS, THPT, trung tâm GDTX theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, tăng cường trách nhiệm giải trình của cán bộ quản lý và chức năng giám sát của xã hội, kiểm tra của cấp trên.

- Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự lực, sáng tạo của học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn góp phần hình thành và phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

- Đổi mới có hiệu quả nội dung, phương pháp, hình thức thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, bảo đảm trung thực, khách quan; phối hợp đánh giá trong quá trình học tập với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; kết hợp đánh giá của giáo viên với tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau của học sinh; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và cộng đồng.

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục về năng lực chuyên môn, kỹ năng xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh; năng lực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; quan tâm phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán, giáo viên chủ nhiệm lớp; chú trọng đổi mới sinh hoạt chuyên môn; nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp, của tổ chức Đoàn, Hội, Đội, gia đình và cộng đồng trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các đề án trường THCS tạo nguồn và trường THPT chất lượng cao, Đề án phát triển Trường THPT chuyên Hùng Vương và Đề án nâng cao chất lượng môn ngoại ngữ. Triển khai thí điểm mô hình trường học mới đối với lớp 7 theo chỉ đạo của Bộ GDĐT.

- Tổ chức bồi dưỡng và tham gia các hội thi, các kỳ thi đạt kết quả cao.

*** Giáo dục thường xuyên**

- Tiếp tục thực hiện công tác Chống mù chữ - Phổ cập giáo dục và xây dựng xã hội học tập và thực hiện Phổ cập giáo dục bậc trung học theo chỉ tiêu của tỉnh.

- Củng cố, phát triển hoạt động của trung tâm GDTX cấp huyện và trung tâm học tập cộng đồng cấp xã bảo đảm thực hiện nhiều nhiệm vụ theo yêu cầu xây dựng xã hội học tập.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch đánh giá trung tâm GDTX, đánh giá giáo viên theo chuẩn để từng bước nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên các trung tâm GDTX trên cơ sở đó có kế hoạch xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán để thực hiện nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông và tổ chức lớp giáo dục kĩ năng sống cho HSSV, người lao động.

- Tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của người học; đổi mới công tác quản lý, tăng cường nền nếp, kỉ cương, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở GDTX.

- Thực hiện tốt kế hoạch nâng cao chất lượng các mặt hoạt động GDTX, đẩy mạnh hơn nữa các phong trào thi đua và các cuộc vận động để bảo đảm tính hiệu quả các hoạt động hỗ trợ GDTX. Bảo đảm ứng dụng CNTT hiệu quả trong quản lý, dạy học và bồi dưỡng giáo viên.

d) Giáo dục chuyên nghiệp:

- Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng nguồn lực cho phát triển giáo dục chuyên nghiệp, mở rộng đào tạo ngắn hạn và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động. Khuyến khích doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong và ngoài nước mở các cơ

sở giáo dục chuyên nghiệp, gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo với nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và sản xuất, các doanh nghiệp tham gia vào công tác biên soạn chương trình đo lường đánh giá và liên kết đào tạo, đào tạo tại doanh nghiệp.

- Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục chuyên nghiệp. Khuyến khích các trường hợp tác, liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục nước ngoài để nâng cao năng lực quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đào tạo bồi dưỡng giáo viên, cán bộ khoa học và quản lý giáo dục chuyên nghiệp. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đầu tư, tài trợ, tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ góp phần đổi mới giáo dục chuyên nghiệp.

- Tăng quy mô, tập trung các điều kiện để nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, đa dạng hóa các ngành nghề đào tạo, các hình thức đào tạo, các hệ đào tạo và các loại hình trường đào tạo trung cấp chuyên nghiệp; các trường trung cấp chuyên nghiệp quan tâm thực hiện các giải pháp thu hút và phân luồng cho học sinh sau trung học cơ sở vào học trung cấp chuyên nghiệp;

- Tiếp tục tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ công chức, cán bộ quản lý giáo dục chuyên nghiệp để thực hiện có hiệu quả chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục theo Nghị định 115/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tập trung chỉ đạo các trường rà soát và đổi mới chương trình, phương pháp đào tạo, đánh giá kết quả học tập của học sinh gắn với chuẩn đầu ra của ngành đào tạo; các trường tiếp tục hoàn thiện chuẩn đầu ra và có đánh giá kết quả tác động của việc xây dựng và công bố chuẩn đầu ra cho đến việc đổi mới nội dung chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá và cơ hội việc làm của người học. Các trường tiếp tục thực hiện đánh giá ngoài sau khi các trường đã thực hiện đánh giá trong theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

- Tập trung đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ tại các trường, các cơ sở giáo dục đào tạo, tập trung đổi mới và hiệu chỉnh giáo trình, tài liệu học tập để tạo ra sự chuyển biến về chất lượng đào tạo. Bảo đảm việc thực hiện quy chế về mở ngành đào tạo, liên kết đào tạo đúng quy định. Kiên quyết xử lý nghiêm những cơ sở đào tạo vi phạm quy chế đào tạo, đào tạo kém chất lượng gắn với việc xem xét trách nhiệm quản lý và danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân của Hiệu trưởng và thông báo công khai trước công luận các sai phạm trong đào tạo trung cấp chuyên nghiệp.

3. Về phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Tiếp tục thực hiện công tác xét tuyển viên chức năm học 2016-2017 theo quy định; hướng dẫn các cơ sở giáo dục trong tỉnh thực hiện chuyển xếp lương theo hạng (quy định tại các Thông tư liên tịch số 21, 22, 23, 24/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Liên bộ Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ). Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành giáo dục và đào tạo. Thực hiện tốt công tác

điều động, bổ nhiệm, thuyên chuyển, cho thôi việc và nghỉ hưu. Thực hiện các chế độ chính sách cho cán bộ, công chức : Nghỉ hưu, nâng lương, chế độ phụ cấp,…

- Thực hiện đầy đủ các thủ tục thành lập các trung tâm ngoại ngữ tin học, các trường ngoài công lập.

- Thanh tra công tác tổ chức cán bộ, văn bằng, chứng chỉ; tham gia thanh tra các trung tâm tin học, ngoại ngữ.

4. Về đổi mới chính sách, cơ chế tài chính giáo dục

- Tiếp tục thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường lớp, bố trí quỹ đất cho trường học phù hợp với yêu cầu xây dựng trường học theo hướng hiện đại hóa, trường đạt chuẩn quốc gia.

- Tăng cường nguồn lực đầu tư đảm bảo giáo dục phát triển hiện đại, đồng bộ, hiệu quả. Tiếp tục đề xuất phân cấp quản lý tài chính để tập trung quản lý có hiệu quả sự nghiệp giáo dục đồng thời sử dụng tốt các nguồn lực của nhà nước và xã hội đầu tư cho giáo dục.

- Thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia, triển khai có hiệu quả đề án tăng cường dạy ngoại ngữ và các đề án khác của ngành. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, nhất là ở lĩnh vực mầm non và tiểu học để đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học 2015-2016 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm học 2016-2017./.

Nơi nhận:
- Bộ GDĐT;
- TT.Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở: GDĐT, NV, TC, KHĐT;
- LĐVP, H, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Đặng Minh Hưng

Phụ lục

Kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2016

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 100 /BC-UBND ngày 01 /8/2016 của UBND tỉnh)

- Tình hình thí sinh hồ sơ dự thi kỳ thi THPT Quốc gia năm học 2015-2016: có 9.064 hồ sơ đăng ký dự thi (trong đó có 1.040 hồ sơ thí sinh tự do).

- Số thí sinh đăng kí dự thi xt tốt nghiệp THPT: 8021

- Số thí sinh dự thi chính thức xét tốt nghiệp THPT: 7985

- Số thí sinh vi phạm quy chế thi: 03

- Số thí sinh tốt nghiệp: 6.883 - Tỷ lệ: 86,20% (Không xếp loại), trong đó:

Tỷ lệ tốt nghiệp THPT GDPT: 6315/6707 (94,16%)

Tỷ lệ tốt nghiệp THPT GDTX: 568/1278 (44,44%)

- Có 02/34 Trường THPT công lập đỗ tốt nghiệp THPT 100%: Trường THPT chuyên Hùng Vương và Trường THPT Dĩ An.

- Có 05/06 Trường Phổ thông nhiều cấp học ngoài công lập đỗ tốt nghiệp 100%: Trường THCS-THPT Nguyễn Khuyến, Trường Trung - Tiểu học Ngô Thời Nhiệm, Trường Trung - Tiểu học Phan Chu Trinh, Trường Trung -Tiểu học Việt Anh, Trường Trung -Tiểu học Pétrus Ký.

+ Thủ khoa tốt nghiệp THPT: Trần Thị Ngọc Mai - Trường THCS-THPT Nguyễn Khuyến: Toán 9.25đ, Văn 7.25đ, Anh 8.55đ, Lý 9.6đ . Điểm xét TN: 9.33

+ Thủ khoa tỉnh từng khối thi Đại học:

Khối A: 26,95 điểm: Vũ Duy Dũng - Trường THCS-THPT Nguyễn Khuyến.

Khối A1: 27,7 điểm: Trần Phú Thịnh - Trường THCS-THPT Nguyễn Khuyến.

Khối B: 26,60 điểm: Đào Thị Khánh Huyền - Trường THPT chuyên Hùng Vương.

Khối C: 24,50 điểm: Nguyễn Thị Phương Lan - Trường THPT Huỳnh Văn Nghệ.

Khối D1: 25,55 điểm: Hồ Ngọc Phương Dung - Trường THCS-THPT Nguyễn Khuyến.

(Đính kèm thống kê kết quả thi tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2016)./.

THỐNG KÊ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2016

STT	Tên trường	Số TS Đăng ký dự thi	Số TS dự thi	Số TS được công nhận tốt nghiệp	Tỷ lệ tốt nghiệp	Thí sinh vi phạm quy chế	Thí sinh bị cấm thi
1	Trung tâm GDTX tỉnh Bình Dương	343	334	162	48.50%	0	0
2	THPT chuyên Hùng Vương	197	197	197	100%	0	0
3	THPT Võ Minh Đức	364	364	353	96.98%	0	0
4	THPT An Mỹ	258	258	254	98.45%	0	0
5	THPT Nguyễn Đình Chiểu	286	285	247	86.67%	0	0
6	Trường Trung - Tiểu học PETRUS -KY	12	12	12	100%	0	0
7	TTGDTX- KTHN H. Bến Cát	256	252	131	51.98%	0	0
8	THPT Bình Phú	314	314	295	93.95%	0	0
9	THPT Bến Cát	377	377	357	94.69%	0	0
10	THPT Tây Nam	179	179	177	98.88%	0	0
11	THPT Bàu Bàng	180	180	167	92.78%	0	0
12	TTGDTX- KTHN H. Tân Uyên	133	132	53	40.15%	0	0
13	THPT Huỳnh Văn Nghệ	238	238	222	93.28%	0	0
14	THPT Tân Phước Khánh	270	268	228	85.07%	0	0
15	THPT Thái Hoà	170	169	166	98.22%	0	0
16	THPT Tân Bình	147	146	125	85.62%	0	0
17	THPT Thường Tân	74	74	73	98.65%	0	0
18	THPT Lê Lợi	145	145	142	97.93%	0	0
19	TTGDTX-KTHN TX. Thuận An	125	120	52	43.33%	1	0
20	THPT Trịnh Hoài Đức	261	260	258	99.23%	0	0
21	THPT Nguyễn Trãi	375	375	359	95.73%	0	0
22	THPT Trần Văn Ơn	311	311	275	88.42%	0	0
23	TTGDTX- KTHN TX. Dĩ An	163	160	56	35.00%	1	0
24	THPT Dĩ An	347	347	347	100%	0	0
25	THPT Nguyễn An Ninh	323	322	283	87.89%	0	0
26	THPT Bình An	272	272	256	94.12%	0	0
27	TTGDTX- KTHN H. Phú Giáo	131	127	42	33.07%	0	0
28	THPT Phước Vĩnh	325	324	301	92.90%	0	0
29	THPT Nguyễn Huệ	129	129	114	88.37%	0	0
30	THPT Tây Sơn	122	122	116	95.08%	0	0
31	TTGDTX- KTHN H. Dầu Tiếng	155	153	72	47.06%	1	0
32	THPT Dầu Tiếng	235	235	205	87.23%	0	0
33	THPT Thanh Tuyền	120	120	115	95.83%	0	0
34	THPT Phan Bội Châu	135	135	132	97.78%	0	0
35	Trường Tiểu học-THCS-THPT Ngô Thời Nhiệm	179	179	179	100%	0	0
36	Trường THCS-THPT Nguyễn Khuyến	222	222	222	100%	0	0
37	Trường Tiểu học-THCS-THPT Việt Anh	23	23	23	100%	0	0
38	Trường Tiểu học-THCS-THPT Đức Trí	26	26	24	92.31%	0	0
39	Trường Tiểu học-THCS-THPT Phan Chu Trinh	38	38	38	100%	0	0
40	Trường THPT Phước Hòa	61	61	53	86.89%	0	0
Tổng cộng		**8021**	**7985**	**6883**	**86.20%**	**3**	**0**
GDPT		**6715**	**6707**	**6315**	**94.16%**		
GDTX		**1306**	**1278**	**568**	**44.44%**		